

KẾ HOẠCH
đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ XIII của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 96-KH/TU, ngày 09/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*”. Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, nhằm tạo sự đoàn kết, thống nhất cao về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội của cấp mình, nhiệm kỳ 2015 - 2020; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bầu cử cấp ủy khóa mới.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng các cấp; tổ chức quán triệt, học tập nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; nắm vững các yêu cầu, nội dung được nêu trong Chỉ thị của Bộ Chính trị, Kế hoạch này và triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng phải bảo đảm ổn định, an toàn, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ, thời gian theo quy định. Phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu trong việc triển khai, đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện.

4. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm.

II- NỘI DUNG, THỜI GIAN

1. Tổ chức hội nghị quán triệt

Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 96-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của

Ban Thường vụ Huyện ủy về Đại hội Đảng các cấp một cách nghiêm túc, kỷ lưỡng. Giao Văn phòng Huyện ủy phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, hoàn thành trước 10/9/2019.

2. Nội dung đại hội đảng bộ, chi bộ các cấp

Đại hội đảng bộ, chi bộ các cấp thực hiện 04 nội dung sau:

2.1. Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.2. Thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và văn kiện Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

2.3. Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, Chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2023.

2.4. Bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi có khó khăn liên quan đến công tác nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 03 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới.

3. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

3.1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình Đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu

- Báo cáo chính trị của Đảng bộ, Chi bộ phải đánh giá khách quan, trung thực, sát tình hình thực tế; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đối ngoại..., nhất là việc thực hiện ba đột phá chiến lược và sáu nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội XII của Đảng đã xác định; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế; đồng thời, quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng và của cấp trên, cũng như điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, đề ra phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả để thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và tầm nhìn đến 2030.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy; Bí thư, Phó Bí thư (*nơi không có cấp ủy*) phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ vừa qua; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời phải cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe nhiều chiều để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới.

- Đối với các tổ chức cơ sở đảng, trên cơ sở Đề cương chung nêu tại Công văn số 1374-CV/VPTU, ngày 21/8/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy “*V/v gợi ý bố cục, nội dung Đề cương xây dựng báo cáo chính trị*” tham khảo để xây dựng Báo cáo chính trị theo bố cục, nội dung phù hợp với Đảng bộ, Chi bộ và từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, đảm bảo yêu cầu.

3.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

- Quá trình xây dựng dự thảo Văn kiện Đại hội, các cấp ủy cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ hưu trí, các nhân sĩ, trí thức, chuyên gia và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả.

- Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại Đại hội, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo Nghị quyết đại hội, Chương trình hành động (*gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị*) để Đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận; bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh qua loa, hình thức; các ý kiến khác nhau cần giành thời gian thảo luận, tranh luận, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng.

3.3. Về các hình thức tổ chức hội nghị thảo luận dự thảo các văn kiện

Căn cứ yêu cầu, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng tổ chức hội nghị thảo luận, đóng góp vào dự thảo Văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên và của cấp mình, cụ thể: Đại hội cấp cơ sở thảo luận dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và dự thảo Văn kiện đại hội cấp trên trực tiếp. Đối với Đại hội cấp huyện thảo luận dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và dự thảo Văn kiện của Đảng bộ huyện lần thứ XI.

a) Đối với cấp cơ sở:

- Tổ chức Hội nghị Chi bộ, Đảng bộ cơ sở; Hội nghị của Ủy ban MTTQ xã, thị trấn; Hội nghị các đoàn thể cơ quan, đơn vị thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ huyện và của cấp mình.

- Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các hội nghị, cấp ủy cơ sở tổng hợp trình Đại hội cấp mình thảo luận thông qua và báo cáo lên Đảng bộ huyện.

b) Đối với Huyện ủy:

- Lấy ý kiến đóng góp của các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong nhiệm kỳ tới, gắn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với định hướng phát triển của các ngành trong tỉnh bằng các hình thức thích hợp.

- Tổ chức Hội nghị cán bộ và Hội nghị Mặt trận, các đoàn thể để thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng, dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ XI của huyện.

+ *Thành phần Hội nghị cán bộ gồm:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Trưởng, Phó các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

+ *Đối với Hội nghị Mặt trận, các đoàn thể:* Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến chung của các đối tượng như cán bộ hưu trí, thanh niên, phụ nữ, công đoàn, nông dân, cựu chiến binh...

- Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các Chi bộ, Đảng bộ cơ sở và ý kiến của các hội nghị, Ban Thường vụ Huyện ủy tổng hợp thông qua Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện và báo cáo lên Đảng bộ tỉnh.

- Trong thảo luận các dự thảo văn kiện, cần phát huy dân chủ, coi trọng quyền phát biểu ý kiến của đại biểu, khuyến khích tranh luận thẳng thắn, tự phê bình và phê bình nghiêm túc. Chủ trì các hội nghị quy định thời gian để mỗi đại biểu phát biểu ý kiến từ 10 đến 15 phút, đi thẳng vào những vấn đề trọng tâm, có chất lượng, khắc phục việc đọc tham luận dài, chung chung, liệt kê thành tích.

4. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

4.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

- Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 90-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII, Chỉ thị số 55-KL/TW ngày 15/8/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng; Quy định số 18-QĐ/TU ngày 09/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quy định số 07-QĐ/HU ngày 28/8/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể nêu tại **Phụ lục 1** của Kế hoạch này.

- Kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế, quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm; quan liêu, cửa quyền, thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân; bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước làm ảnh hưởng tới uy tín cơ quan, đơn vị, bản thân cán bộ; kết quả thực hiện nhiệm vụ không cao.

4.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Cấp cơ sở tháng 4/2020; cấp huyện tháng 6/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo HĐND, UBND tháng 5/2021. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

- Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước 06 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp.

4.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 01 nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 01 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp và chính quyền, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử (*nêu tại Điểm 4.2 nêu trên và phụ lục 2*).

4.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

a) Cơ cấu cấp ủy:

- Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, phòng, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; đồng thời, thống nhất thực hiện một số chức danh cụ thể có cơ cấu ban thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương và ngành có cơ cấu cấp ủy viên, nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp ủy cấp trên điều động người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị từ nơi khác đến hoặc xem xét bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND các cấp. Tiếp tục thực hiện Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã đối với xã Đưng K'nơ. Mỗi đồng chí Thường trực cấp ủy không giữ quá 02 chức danh trong các chức danh chủ chốt: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND.

- Phân đấu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ cấp ủy; tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 40 tuổi đối với cấp huyện, dưới 35 đối với*

cấp xã) từ 10% trở lên; tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu chủ động lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

- Cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi (*cấp huyện*: <40, 40 - 50, >50; *cấp xã*: <35, 35 - 45, >45) trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và phân đầu ba độ tuổi trong Thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỉ lệ theo đúng quy định.

- Cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và việc đổi mới cấp ủy trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn riêng.

b) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy:

- Thực hiện giảm khoảng 05% số lượng cấp ủy viên cấp huyện so với số lượng tối đa đã được Trung ương, Tỉnh ủy xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, 7 khóa XII (***xem phụ lục 3***).

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, Đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định khung của cấp có thẩm quyền.

4.5. Quy trình nhân sự cấp ủy

- Cơ bản thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI, Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị, Quy định số 02-QĐi/TU ngày 31/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy định số 07-QĐ/HU ngày 28/8/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy và được cụ thể hóa cho 02 đối tượng: (1) Nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy; (2) Nhân sự tái cử cấp ủy (***xem phụ lục 4***).

- Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy. Đại hội đảng các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định. Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Phân công công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí Bí thư cấp ủy đã giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (*08 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

4.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Trường hợp danh sách bầu cử Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy không đúng với Đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền thông qua thì kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, Ban Thường vụ hoặc Ủy ban Kiểm tra thì cấp ủy khóa mới báo cáo xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (*đối với cấp huyện*) và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (*đối với cấp cơ sở*) về phương án giới thiệu nhân sự mới hoặc đề xuất tạm dừng việc bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra để tiếp tục chuẩn bị.

- Thực hiện thí điểm bầu Bí thư cấp ủy tại đại hội ở những nơi cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp. Việc bầu cử thực hiện theo Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu Bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, trừ những nơi trực tiếp bầu Bí thư cấp ủy. Kết quả giới thiệu của đại hội để cấp ủy khóa mới tham khảo khi bầu Bí thư cấp ủy. Trường hợp giới thiệu của đại hội khác với Đề án nhân sự được duyệt thì báo cáo lên cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu Bí thư cấp ủy.

5. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng: Giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa phương như một số nhiệm kỳ gần đây; đồng thời đổi mới cách phân bổ để đảm bảo hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 01 đến 02 đại biểu (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến khi quyết định những chủ trương, chính sách lớn của Trung ương và địa phương. Căn cứ nguyên tắc này, cấp ủy triệu tập đại hội quyết định phân bổ đại biểu dự đại hội với số lượng cụ thể như sau:

- (1) Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện 200 đại biểu.
- (2) Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Lạc Dương 120 đại biểu.
- (3) Các tổ chức đảng còn lại tiến hành đại hội đảng viên.

- Việc bầu Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

6. Thời gian và nội dung tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

6.1. Thời gian tiến hành đại hội

- Đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở không quá 01 ngày, bắt đầu từ tháng 01/2020 và hoàn thành trong tháng 02/2020.

- Đại hội đảng viên hoặc Đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 02 ngày, bắt đầu từ tháng 4/2020 và hoàn thành trước ngày 30/6/2020.

- Đại hội Đảng bộ huyện không quá 03 ngày, hoàn thành trước ngày 31/8/2020.

6.2. Tổ chức đại hội điểm và thí điểm đại hội bầu trực tiếp Bí thư cấp ủy

a) Đại hội điểm: Chọn Đảng bộ xã Đa Sar và Chi bộ Nông Nghiệp.

b) Về Đại hội thí điểm bầu trực tiếp Bí thư cấp ủy: Chọn Đảng bộ xã Lát.

Đối với các tổ chức cơ sở đảng được chọn tổ chức đại hội điểm và đại hội thí điểm bầu trực tiếp Bí thư cấp ủy thời gian thực hiện trước thời gian quy định nêu trên 01 tháng.

6.3. Thời gian và nội dung cụ thể

a) Từ tháng 8/2019 đến trước tháng 10/2019:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để quán triệt Chỉ thị, Kế hoạch và các văn bản liên quan đến đại hội đảng bộ các cấp (*đề cương dự thảo văn kiện, kế hoạch công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ...*)

- Các cấp ủy đảng hoàn thành việc rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, cán bộ chủ chốt các cấp để làm cơ sở chuẩn bị nhân sự đại hội (*lưu ý: bổ sung vào dự nguồn cấp ủy cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số để giới thiệu tham gia cấp ủy nhiệm kỳ tới, bảo đảm tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và theo định hướng cơ cấu*).

- Các Đảng bộ trực thuộc Huyện ủy căn cứ Chỉ thị của Bộ Chính trị, Kế hoạch này, thành lập các Tiểu ban chuẩn bị đại hội của cấp ủy; quán triệt, hướng dẫn đại hội các Chi bộ trực thuộc; xây dựng kế hoạch, chuẩn bị dự thảo văn kiện và công tác nhân sự đại hội cấp mình; phân công Ủy viên Ban Thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo việc chuẩn bị dự thảo văn kiện và công tác nhân sự đại hội các Chi bộ trực thuộc.

b) Từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2019:

- Hoàn thành kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể và cá nhân năm 2019 và cả nhiệm kỳ.
- Ban Thường vụ Huyện ủy chuẩn bị, trình Hội nghị Huyện ủy quyết định phân bổ đại biểu các tổ chức cơ sở đảng đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

c) Từ tháng 01/2020 đến cuối tháng 3/2020:

- Đại hội các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở.
- Chỉ đạo việc chuẩn bị và tiến hành đại hội điểm các tổ chức cơ sở đảng được chọn trong tháng 3/2020. Tổ chức thảo luận các dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và Văn kiện Đại hội Đảng bộ cấp trên trực tiếp.
- Xét duyệt nội dung đại hội, cho ý kiến cấp ủy viên và nhân sự cấp ủy cơ sở, ấn định thời gian đại hội các Chi bộ, Đảng bộ cơ sở.
- Ban Thường vụ Huyện ủy và các tổ chức cơ sở đảng chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vấn đề mất đoàn kết nội bộ, đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc cán bộ vi phạm kỷ luật... (*nếu có*); bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ theo định hướng cơ cấu; thay thế cán bộ không bảo đảm tiêu chuẩn trước khi tiến hành đại hội.

d) Từ tháng 4/2020 đến cuối tháng 6/2020:

- Đại hội các Chi bộ, Đảng bộ cơ sở.
- Ban Thường vụ Huyện ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra công tác chuẩn bị đại hội và trực tiếp chỉ đạo đại hội tại các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy.
- Tháng 4/2020, Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành Đề án nhân sự cấp ủy huyện khóa XI, văn kiện, chương trình đại hội, cơ sở vật chất phục vụ đại hội trình Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định cho ý kiến; bổ sung hoàn chỉnh theo sự chỉ đạo của tỉnh (*nếu có*), trình Huyện ủy xem xét thông qua.
- Trước ngày 31 tháng 8/2020: Tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và báo cáo kết quả đại hội về Tỉnh ủy.

7. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo đúng Đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Cùng với việc phân công cấp ủy viên khóa mới, cấp ủy các cấp tiến hành sắp xếp, bố trí, kịp thời thực hiện chế độ chính sách và làm tốt công tác tư tưởng đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử theo quy định của Đảng, Nhà nước.

- Đối với những đồng chí ở cấp huyện không tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (*trừ các đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu sớm*). Những đồng chí còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí công việc phù hợp thì giữ nguyên chế độ và làm tốt công tác tư tưởng, động viên nghỉ công tác, chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Những đồng chí có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì giải quyết chế độ, chính sách kịp thời theo quy định của Chính phủ. Cán bộ ở cấp xã thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và quy định của Chính phủ.

- Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo HĐND, UBND và các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thực hiện như sau:

+ Các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy sau đại hội cấp xã, thị trấn và cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì cho thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo nêu trên ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của HĐND cấp xã, cấp huyện sau đại hội.

+ Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, nếu nơi nào có nhân sự thay thế là đại biểu HĐND thì thực hiện việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu HĐND thì có thể để đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ HĐND 2016 - 2021.

III- THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Đối với cấp huyện

1.1. Thành lập Tiểu ban nhân sự

Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập tiểu ban nhân sự có 06 đồng chí, gồm đồng chí Bí thư Huyện ủy, các Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy. Đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng Tiểu ban, đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy làm Thường trực Tiểu ban. Nhiệm vụ của tiểu ban nhân sự:

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án nhân sự; xây dựng kế hoạch triển khai việc giới thiệu nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; kiện toàn nhân sự các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 ngay sau đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025; chuẩn bị nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026 trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét quyết định; đồng thời xây dựng Tờ trình về công tác nhân sự cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội Đảng bộ huyện.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban nhân sự; quy định về nhiệm vụ, quyền hạn nguyên tắc, chế độ, lề lối làm việc và trách nhiệm của Tiểu ban nhân sự và Tổ giúp việc.

- Xây dựng kế hoạch làm việc với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy trong công tác chuẩn bị nhân sự; lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự theo yêu cầu, tình hình cụ thể (*thành phần, nội dung, cách thức khảo sát do Tiểu ban quyết định*).

1.2. Xây dựng Đề án nhân sự

Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng Đề án nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó tập trung một số nội dung sau:

- Xây dựng báo cáo công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025: Để có cơ sở xây dựng Đề án nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025, cần phải đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém của nhiệm kỳ 2015 - 2020; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên; dự báo bối cảnh, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; đồng thời để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với địa bàn, lĩnh vực quan trọng và thực hiện tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định, trên cơ sở nguồn cán bộ (*tái cử và quy hoạch*), tiến hành xác định cơ cấu, số lượng cấp ủy theo từng địa bàn, lĩnh vực công tác quan trọng theo hướng: Phải coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết địa phương, phòng, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Việc xây dựng báo cáo công tác nhân sự và Đề án nhân sự cần phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ của tập thể cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy; đồng thời tiếp thu tối đa ý kiến góp ý của cấp ủy, tổ chức đảng, tạo sự thống nhất, đồng thuận của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin không chính thức, thông tin bịa đặt, xuyên tạc trên internet, mạng xã hội liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

2. Đối với cấp cơ sở

Không thành lập Tiểu ban nhân sự, Ban Thường vụ (*đối với các Đảng ủy*), Chi ủy chi bộ căn cứ nguyên tắc, nội dung, yêu cầu tại khoản 1 mục III để xây dựng Đề án nhân sự của cấp mình.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị, Kế hoạch này và xây dựng kế hoạch thực hiện; lãnh đạo công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ, Chi bộ các cấp đạt kết quả tốt, đồng thời lãnh đạo thực hiện có hiệu

quả các Nghị quyết của Trung ương, Chương trình, Kế hoạch của Huyện ủy về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân gắn với phát động các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy và cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Đảng bộ, Chi bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các tổ chức đảng có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy việc chuẩn bị Văn kiện đại hội và Đề án nhân sự cấp ủy, khi được Ban Thường vụ Huyện ủy đồng ý mới tiến hành đại hội. Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, xét duyệt Đề án nhân sự các tổ chức cơ sở đảng và phân công Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy dự, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy.

3. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; tiến hành kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021; đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, nhân sự lãnh đạo MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và thực hiện chế độ, chính sách kịp thời, nghiêm túc đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

4. Các cơ quan chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ của mình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các địa phương, cơ quan, đơn vị; nắm tình hình và tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo đại hội từ cấp cơ sở đến cấp huyện, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng, cụ thể:

a) Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan: Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện tuyên truyền về đại hội đảng các cấp; các dự thảo Văn kiện đại hội của từng cấp để lấy ý kiến đóng góp ý kiến của nhân dân; nắm bắt, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; hướng dẫn thực hiện các nghi thức, trang trí, khai mạc, bế mạc đại hội; hướng dẫn nội dung tổ chức các đợt thi đua chào mừng đại hội đảng các cấp.

b) Văn phòng Huyện ủy: Hướng dẫn định hướng xây dựng Báo cáo chính trị và Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy cơ sở; tổ chức thảo luận, tổng hợp góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Trung ương, của tỉnh, hướng dẫn thực hiện kinh phí và chế độ chi tiêu đại hội.

c) Ban Tổ chức Huyện ủy: Chủ trì phối hợp với các ban đảng có liên quan hướng dẫn cụ thể việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng các cấp. Xây dựng báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng trong toàn Đảng bộ huyện.

d) Ban Dân vận Huyện ủy: Hướng dẫn, theo dõi, nắm tình hình các tầng lớp nhân dân; hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tổ chức cho đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân ở địa phương tham gia góp ý vào dự thảo Văn kiện đại hội đảng các cấp. Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể tổ chức các đợt thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

e) Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự dự kiến bầu vào cấp ủy, dự đại hội đại biểu đảng bộ các cấp; phối hợp Ban Tổ chức Huyện ủy hướng dẫn quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp; tham gia với các cơ quan liên quan về công tác cán bộ theo quy định.

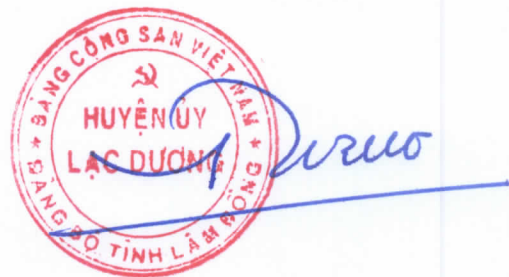
f) Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Dự báo tình hình, chủ động phối hợp với các cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan chỉ đạo và xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn - xã hội trong quá trình đại hội đảng từ cấp cơ sở đến Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có những khó khăn, vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để chỉ đạo giải quyết kịp thời. /

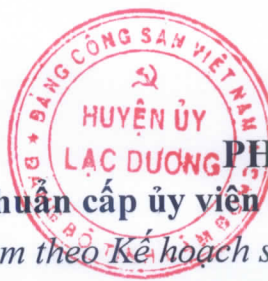
Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Các Ban của Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Phạm Triều

**PHỤ LỤC 1****tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025***(Kèm theo Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 05/9/2019**của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

1. Tiêu chuẩn chung (nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị và Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy quản lý)

(1) Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(2) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

(3) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ (*theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự*); bảo đảm độ tuổi theo quy định.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cấp huyện (*Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND và UBND huyện*): Thực hiện theo Quy định số 18-QĐ/TU, ngày 09/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt thì phải bảo đảm tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.

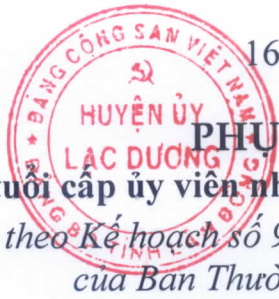
(2) Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp ủy cấp huyện: Thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện thì phải bảo đảm tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.

(3) Tiêu chuẩn ủy viên ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở: Trên cơ sở tiêu chuẩn chung (*nêu tại Mục 1*), cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng cần xây dựng tiêu chuẩn cấp ủy viên cấp mình sát hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ; chú ý những yêu cầu, tiêu chuẩn sau:

- Không cơ cấu vào cấp ủy những cán bộ, đảng viên mà bản thân hoặc vợ (chồng), con vi phạm các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, đơn vị và bản thân cán bộ; những đồng chí có vấn đề cần xem xét về chính trị (*lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay*) mà chưa được cấp ủy có thẩm quyền kết luận, hoặc đã được kết luận không đủ tiêu chuẩn vào cấp ủy, làm cán bộ chủ chốt; cán bộ vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm; cán bộ trong lực lượng vũ trang còn phải không vi phạm quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Các đồng chí được dự kiến giới thiệu làm lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026 phải có năng lực và kinh nghiệm quản lý, điều hành hoạt động của HĐND và UBND.

- Về tiêu chuẩn sức khỏe: các đồng chí được giới thiệu bầu vào cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021- 2026 phải có đủ sức khỏe để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao (*theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng tính đến thời điểm giới thiệu nhân sự*).



PHỤ LỤC 2

độ tuổi cấp ủy viên nhiệm kỳ 2020 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 05/9/2019
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

a) **Đối với cấp huyện:** Ít nhất nam sinh từ tháng 6/1965, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

b) **Đối với cấp xã:** Thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. Ít nhất nam sinh từ tháng 4/1965 và nữ sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây đối với những người là cán bộ, công chức cấp xã đang công tác và không quá 65 tuổi, tính từ thời điểm đại hội đối với những người không là cán bộ, công chức cấp xã (người hoạt động không chuyên trách, Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố).

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

a) **Đối với cấp huyện:** Nam sinh từ tháng 12/1962 và nữ sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây. Riêng các đồng chí có dự kiến giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026: Nam sinh từ tháng 9/1963 và nữ sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây.

b) **Đối với lực lượng vũ trang:** Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam; các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Chỉ thị của Bộ Chính trị; các đồng chí tham gia cấp ủy trong đảng bộ Quân đội, Công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm), trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và phải được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định (theo hướng dẫn cụ thể của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương).

3. Việc xác định độ tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất

a) Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ thì xác định theo Thông báo số 13-TB/TW, ngày 17/8/2016 của Ban Bí thư và Công văn số 1901-CV/BTCTW, ngày 05/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Trường hợp hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì xác định là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ (thống nhất với Công văn số 745/HTQTCT-HT, ngày 28/4/2016

của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 của Chính phủ và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)./.

**PHỤ LỤC 3****số lượng, cơ cấu cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ,
Phó Bí thư cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 05/9/2019
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

**I- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN CẤP HUYỆN NHIỆM KỲ
2020 - 2025****1. Số lượng**

a) Thống nhất chủ trương thực hiện giảm khoảng 05% số lượng cấp ủy viên cấp huyện so với số lượng tối đa được cấp có thẩm quyền xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020.

b) Số lượng cấp ủy viên không quá 39 đồng chí.

2. Định hướng cơ cấu

Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch và các Phó Chủ tịch HĐND huyện; Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện; Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Phó Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy; Chủ tịch Ủy ban MTQVN huyện (*trường hợp chưa thực hiện Trưởng ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQVN huyện*); Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQVN huyện (*trường hợp thực hiện Trưởng ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQVN huyện*); Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội huyện: Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân; Chỉ huy trưởng và Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự huyện; Trưởng Công an huyện và 01 Phó trưởng Công an huyện; Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện; Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn Lạc Dương; Trưởng một số phòng chuyên môn thuộc UBND huyện.

**II- SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY
CẤP HUYỆN NHIỆM KỲ 2020 - 2025****1. Ban Thường vụ Huyện ủy**

a) Số lượng: Không quá 11 đồng chí.

b) Định hướng cơ cấu: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch HĐND huyện; Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch UBND huyện; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trưởng ban Dân vận Huyện ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban MTTQVN huyện; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện; Trưởng Công an huyện.

2. Phó Bí thư Huyện ủy

Số lượng: 02 đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy.

III- CẤP CƠ SỞ

1. Đối với Đảng bộ xã, thị trấn

a) Số lượng cấp ủy viên, Ban Thường vụ, Phó Bí thư cấp ủy:

+ Đối với Đảng bộ thị trấn và Đảng bộ xã Đạ Sar: Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy không quá 05 đồng chí; Phó Bí thư Đảng ủy 02 đồng chí (*01 Phó Bí thư thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công tác Đảng, 01 Phó Bí thư thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND xã, thị trấn*).

+ Đối với Đảng bộ các xã còn lại: Số lượng cấp ủy viên không quá 13 đồng chí; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy không quá 03 đồng chí; Phó Bí thư Đảng ủy 02 đồng chí (*01 Phó Bí thư thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công tác Đảng, 01 Phó Bí thư thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND xã, thị trấn*).

+ Riêng xã Đưng Knór tiếp tục thực hiện chủ trương nhất thể hóa Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã, nên Phó Bí thư Đảng ủy 02 đồng chí (*01 Phó Bí thư thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công tác Đảng và 01 Phó Bí thư thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch HĐND xã*).

b) Cơ cấu cấp ủy gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự, Trưởng Công an; Chủ tịch Ủy ban MTTQ và Trưởng một số đoàn thể chính trị - xã hội; Ngành Giáo dục, Y tế; Bí thư một số Chi bộ thôn, tổ dân phố.

2. Đảng bộ Công an, Quân sự và các Chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy

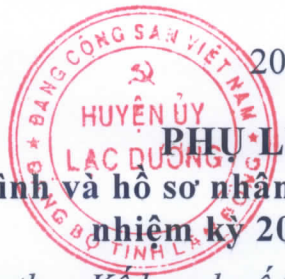
a) Số lượng cấp ủy viên, Ban Thường vụ, Phó Bí thư cấp ủy:

+ Đối với Đảng bộ Công an: Số lượng cấp ủy viên không quá 11 đồng chí, Phó Bí thư Đảng ủy 01 đồng chí.

+ Đảng bộ Quân sự: Số lượng cấp ủy viên không quá 05 đồng chí, Phó Bí thư Đảng ủy 01 đồng chí.

+ Đối với các tổ chức đảng còn lại: Có 09 đảng viên chính thức trở lên bầu Chi ủy 03 đồng chí; Chi bộ đông đảng viên bầu không quá 07 chi ủy viên; Chi bộ dưới 09 đảng viên bầu Bí thư, nếu được Ban Thường vụ Huyện ủy đồng ý bầu thêm Phó Bí thư.

Số lượng tối đa cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy nêu trên nhằm đảm bảo tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số. Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ cơ cấu thì tiến hành bầu cử với số lượng ít hơn, số còn lại sẽ bổ sung trong nhiệm kỳ mới, bảo đảm đạt chỉ tiêu cơ cấu theo quy định.



PHỤ LỤC 4
quy trình và hồ sơ nhân sự cấp ủy cấp huyện
nhiệm kỳ 2020 - 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 05/9/2019
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I- QUY TRÌNH NHÂN SỰ

Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử mới tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, cụ thể như sau:

1. Đối với các đồng chí tái cử cấp ủy

*** Bước 1:** Tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy (*lần 1*)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp ủy thông qua; trên cơ sở danh sách các đồng chí cấp ủy đương nhiệm, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy, Phó Bí thư, Bí thư cấp ủy đương nhiệm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở Hội nghị cán bộ chủ chốt.

*** Bước 2:** Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (*bằng phiếu kín*) theo danh sách nhân sự tái cử đã được Ban Thường vụ cấp ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (*hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt*).

Thành phần tham dự hội nghị gồm: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; Bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

*** Bước 3:** Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (*lần 1*)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

*** Bước 4:** Tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy (*lần 2*)

- Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (*nếu có*); Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 để trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (*lần 2*).

- Về nội dung khảo sát nhân sự: Ban Thường vụ Huyện ủy và Tiểu ban nhân sự nếu xét thấy cần thiết thì tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự (đã được giới thiệu ở bước 3) tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp uỷ cơ sở nơi cư trú.

*** Bước 5:** Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (lần 2)

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

+ Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

- **Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:** Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập ở các bước (riêng bước 2 tính trên số đại biểu có mặt); kết quả kiểm phiếu được công bố tại các hội nghị.

2. Đối với nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ

*** Bước 1:** Tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy (lần 1)

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng được Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định và phương hướng công tác nhân sự được cấp uỷ thông qua; trên cơ sở danh sách quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và tổ chức chính trị - xã hội (theo nhiệm kỳ của từng tổ chức); Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành rà soát, đánh giá từng trường hợp và xem xét, thông qua danh sách dự kiến những nhân sự trong quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp uỷ, Ban Thường vụ cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo cấp uỷ theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở Hội nghị cán bộ chủ chốt.

*** Bước 2:** Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự đã được Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, thông qua ở bước 1 (hội nghị tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

- **Thành phần tham dự hội nghị gồm:** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; Bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định¹ và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ thông qua ở bước 1 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 30% tổng số đại biểu có mặt trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

*** Bước 3: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (lần 1)**

- Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện được Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phân bổ và phương hướng công tác nhân sự được cấp uỷ thông qua; trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu ở bước 2 hoặc có thể giới thiệu nhân sự khác nhưng phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

+ Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu có mặt và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

*** Bước 4: Tiến hành khảo sát nhân sự và tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ (lần 2)**

¹ Ví dụ: Tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định là 40 người; số tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số lượng được giới thiệu còn lại không quá 26 người (*tính theo số dư từ 10 - 15%*); đối với số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ cũng tính tương tự như cấp uỷ.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp uỷ, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

- Ban Thường vụ Huyện uỷ và Tiểu ban nhân sự tiến hành khảo sát, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống và uy tín; năng lực, thành tích và sản phẩm công tác nổi trội đối với nhân sự được giới thiệu ở bước 3 tại nơi công tác, cơ quan liên quan và cấp uỷ cơ sở nơi cư trú (*căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ Huyện uỷ và Tiểu ban nhân sự xác định nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát cụ thể*).

- Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và kết quả khảo sát nhân sự (*nếu có*), Ban Thường vụ Huyện uỷ xem xét, bỏ phiếu thông qua danh sách nhân sự tham gia cấp uỷ khóa mới để lấy ý kiến giới thiệu ở Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (*lần 2*).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giới thiệu ở bước 3.

+ Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước sau.

*** Bước 5: Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (*lần 2*)**

- Trình tự thực hiện:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị.

+ Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*).

+ Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*).

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

+ Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng chức danh theo quy định và xem xét, lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách đã được Hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ thông qua ở bước 4.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*tính cả số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp uỷ viên được phân bổ theo quy định*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

II- DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ VÀ THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

1. Danh mục hồ sơ nhân sự

Thông nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

- 1.1. Tờ trình;
- 1.2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*);
- 1.3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu 2C/TCTW*) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng;
- 1.4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng uỷ cơ quan nơi cán bộ công tác;
- 1.5. Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc của ban thường vụ cấp ủy về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất; (3) Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy chế nêu gương; (4) Uy tín và triển vọng phát triển;
- 1.6. Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ. Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không thống nhất với nơi nhân sự đang cư trú hoặc nhân sự có vợ (*chồng*), con đang học tập, làm việc ở nước ngoài, làm việc cho các tổ chức quốc tế thì nhân sự phải báo cáo, giải trình và được cấp có thẩm quyền xác nhận theo quy định;
- 1.7. Kết luận của ban thường vụ cấp ủy về tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị khoá XII;
- 1.8. Bản kê khai tài sản thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ (*ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang*);
- 1.9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ,... (*có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*). Trường hợp nhân sự có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp phải có Giấy xác nhận của Cục quản lý chất lượng, Bộ giáo dục và đào tạo theo quy định;
- 1.10. Bản sao giấy khai sinh (*hợp lệ*) hoặc bản sao lý lịch đảng viên gốc có xác nhận của cấp uỷ có thẩm quyền;
- 1.11. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền (*trong thời hạn 6 tháng*).

2. Thời gian nộp hồ sơ

Huyện ủy gửi hồ sơ nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 ít nhất trước 45 ngày làm việc đến thời điểm dự kiến khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI (*thời điểm được tính là ngày Ban Tổ chức Tỉnh ủy nhận được hồ sơ theo đường bưu điện*); trong đó lưu ý gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt./.
